

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Văn La

Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Xuân Th - sinh năm: 1994 (tên gọi khác: không)

ĐKKH và cư trú hiện nay: thôn TM, xã TTh, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 10/12; Con ông: Chu Xuân L, sinh năm: 1970 (đã chết); Con bà: Lê Thị D, sinh năm: 1975. Bị cáo có 02 anh, chị, em, bản thân là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không

Bị cáo đầu thú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Vi Thị Thảo V – sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 13, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: anh Vi Quốc T - sinh năm: 1976
Địa chỉ: Thôn 13, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Cháu V, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. anh Quát Văn B, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ThL, xã ThL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn ĐNg, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

3. Ông Lê Bình T, sinh năm: 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr Ph Ng, xã TH, huyện LG, Bắc Giang

4. Chị Lê Thị D, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y L, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Xuân Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chu Xuân Th, sinh năm 1994 ở TM, TTh, LG, Bắc Giang là cháu ngoại của ông Lê Bình T, sinh năm 1941 ở Tr Ph Ng, TH, LG. Ngày 22/3/2017, Th đến nhà ông T chơi và ngủ qua đêm ở nhà ông T. Khoảng 8 giờ 23/3/2017, Th ngủ dậy đi ra ngoài thì thấy ở ngoài sân (phía đầu hồi nhà ông T) có chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentum 133S màu đỏ đen, không có biển kiểm soát dựng ở đó, đó là xe của cháu Vi Thị Thảo V, sinh năm 2002 ở thôn 13, HL, LG, Bắc Giang. Quan sát thấy không có người, Th đã nảy ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Th vào trong nhà lấy 01 chìa khoá cửa trong tủ kính mang ra tra vào ổ khoá điện của xe thì thấy mở được, sau đó Th đi chiếc xe trên về nhà Th ở thôn TM, xã TTh, LG, sau đó tiếp tục đi xe sang huyện LN. Trên đường đi, Th gặp anh Quất Văn B, sinh năm 1990 ở thôn ThL, xã Th L, huyện LN, Th bảo anh B nhận cầm cố chiếc xe máy điện nhưng anh B không nhận cầm cố, Th hỏi anh B vay số tiền 3.800.000đ, Th để lại chiếc xe trên để làm tin, anh B nhất trí. Số tiền cầm cố chiếc xe cho anh B, Th đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 22/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG định giá: 01 xe máy điện Momentum 133S, màu đỏ - đen đã qua sử dụng có giá 7.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Chu Xuân Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 138, Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã TTh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Xuân Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo khai đã gửi tiền nhờ mẹ bồi thường trả anh Vi Quốc T 4.000.000 đồng. Chị Lê Thị D mẹ bị cáo Th có mặt cũng xác nhận việc Th gửi tiền nhờ bồi thường, hoàn trả cho gia đình bị hại số tiền trên. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt song đã xác nhận được chị D bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Chu Xuân Th tại phiên tòa xác định: Khoảng 8 giờ ngày 23/3/2017 tại gia đình ông Lê Bình T, sinh năm 1941 ở thôn Tr ph Ng, xã TH, huyện LG, bị cáo thấy có một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momemtium, màu đỏ - đen dựng ở sân không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo dùng chiếc chìa khóa lấy được tại tủ nhà ông T và sử dụng mở khóa điện, sau khi mở được khóa, bị cáo đã đem xe đi và gặp anh Quất Văn B, bị cáo đã vay tiền của anh B, để lại xe làm tin, số tiền có được đã ăn tiêu hết, sau đó bị cáo đã ra đầu thú.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng được thu hồi trả cho người bị hại. Với tài sản trộm cắp là chiếc xe máy điện đã được định giá 7.000.000 đồng, do đó đã có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Chu Xuân Th đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người dân lao động, trước khi có hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giáo dục tại địa phương là đủ, do đó HĐXX chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt cho bị cáo hưởng án treo theo điều 60 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự, tuy nhiên hiện bị cáo chưa có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, hiện bố đã chết, mẹ đã tái hôn, bị cáo và em đang sống cùng bà nội, nên HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản, được bị cáo bồi thường, những người có quyền nghĩa vụ liên quan anh H, anh B, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Quất Văn B đã cho bị cáo Th vay tiền và Th để lại chiếc xe máy điện để làm tin, anh Nguyễn Văn H đã mua lại chiếc xe máy điện của anh B, quá

trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã xác định không có căn cứ để chứng minh anh B, anh H biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập lý, HĐXX xét thấy là đúng pháp luật.

*Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Xuân Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Các điều 99, 231, 234 của BLTTHS; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Chu Xuân Th 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã TTh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Chu Xuân Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xét xử vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND huyện LG;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS huyện LG;

- Bị cáo;

- bị hại; Người liên quan vắng mặt.

- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

